

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VY
TỈNH VP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 22- 02 - 2019

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Sái Văn Trọng;

- Bà Vũ Thị Kim Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VY.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyết Nh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VY, Tòa án nhân dân thành phố VY xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Đinh Công T, sinh ngày 16/8/1987, tại VP; nơi cư trú: Thôn 10, xã HH, huyện TD, tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Huy và bà Nguyễn Thị H; vợ: Vũ Thị M, sinh năm 1992; con: 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2018 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Chị Trần Thị L, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn QM, xã QS, huyện LT, tỉnh VP (vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn ChN, xã QS, huyện LT, tỉnh VP (vắng mặt);

- Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn TP, xã ĐT, huyện TD, tỉnh VP (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 31/5/2018, chị Trần Thị L mượn xe máy Honda Wave α, BKS: 88D1 – 233.49 của chị Nguyễn Thu H để đi làm, sau đó chị đến quán điện tử Linhbekey thuộc tổ dân phố MQ, phường KQ, thành phố VY chơi thì gặp Đinh Công T đang chơi ở quán. Chị L hỏi vay T 300.000đ nên T rủ chị L ra quán nước vỉa hè trên đường Tôn Đức Th nói chuyện, do T không

có tiền, nên T bảo với chị L cho T mượn chiếc xe máy BKS: 88D1 - 233.49 để đi lấy tiền về cho chị L vay, chị L đồng ý. Sau khi mượn xe, T gọi điện thoại cho chị Đinh Thị S (là em họ của T vay tiền) nhưng không liên lạc được với chị S, do đang cần tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của chị L. T điều khiển xe máy quay lại quán điện tử Linhbekey gặp anh Nguyễn Văn Vượng (là nhân viên của quán điện tử) đặt vấn đề cầm cố xe máy nhưng anh V không đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe máy đến nhà ông Nguyễn Văn Nh ở xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương để bán xe máy cho ông Nh, T nói với ông Nh chiếc xe máy là của vợ T, ông Nh kiểm tra xe và đồng ý mua với giá 6.000.000đ, khi hỏi đến giấy tờ xe thì T nói đăng ký xe vợ T đang giữ và hẹn tối ngày 31/5/2018 sẽ mang đủ giấy tờ xe cho ông Nh. Ông Nh chỉ đưa cho T số tiền 4.000.000đ, khi nào T mang đủ giấy tờ xe thì sẽ trả nốt 2.000.000đ, T viết giấy bán xe máy cho ông Nh. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày 31/5/2018, chị L không thấy T trả xe máy nên chị đã quay lại quán điện tử Linhbekey để tìm gặp T nhưng không gặp, chị L đã gọi điện thoại cho chị Vũ Thị M (là vợ của T) để bảo T đem xe máy về trả cho chị, nhưng chị M không liên lạc được với T. Khoảng vài ngày sau, chị M liên lạc được với T thì được biết T đã bán xe máy của chị L cho ông NH, chị M đã thông báo cho chị L biết sự việc trên. Sau khi bán xe máy cho ông NH được 4.000.000đ, T đã dùng số tiền trên để tiêu sài cá nhân hết dẫn đến không có khả năng chuộc xe máy để trả cho chị L. Sau đó, T đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại Kết luận định giá tài sản số 112/KL-HĐĐG ngày 20/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: *“01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 88D1 – 233.49, màu sơn xám đen bạc. Số khung: 1215DY727289. Số máy: HC12E572533. Đăng ký lần đầu ngày 21/9/2015, xe đã qua sử dụng, có giá trị là 12.000.000đ”*.

Ngày 24/9/2018, Cơ quan điều tra Công an thành phố VY ra quyết định trưng cầu giám định đối với tài liệu là 01 giấy bán xe đề ngày 31/5/2018 mục người bán mang tên “Đinh Công T” (ký hiệu A1). Đối tượng mẫu so sánh là 01 tờ đơn xin nghỉ việc đề ngày 06/7/2016, họ và tên Đinh Công T (ký hiệu M1).

Tại kết luận giám định số 1377/KLGD ngày 01/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh VP kết luận:

Chữ ký, chữ viết trên giấy bán xe đề ngày 31/5/2018, đúng tên Đinh Công T (ký hiệu A1) so với chữ ký, chữ viết của Đinh Công T trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) là do cùng một người ký, viết ra.

Tại Cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 15/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY đã truy tố Đinh công T về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đinh Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng.

Bị hại chị Trần Thị L tại phiên tòa vắng mặt nhưng quá trình điều tra chị L trình bày: Ngày 31/05/2018 chị mượn chiếc xe máy Honda Wave BKS: 88D1-

233.49 của chị H để đi làm, sau đó chị có đến quán điện tử Linhbkey ở phường KQ chơi và gặp T, chị hỏi vay T 300.000đ, T nói với chị không có sẵn tiền và mượn chiếc xe máy của chị để đi lấy tiền về cho chị vay. Chị đã tin tưởng và giao cho T chiếc xe máy BKS: 88D1- 233.49. Do không thấy T trả xe nên chị đã gọi điện thoại cho T nhưng không liên lạc được. Chị đã điện thoại cho chị M vợ của T thì được biết T đã bán chiếc xe máy cho ông Nh ở xã ĐT, huyện TD (bút lục 57 - 60).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thu H tại phiên tòa vắng mặt nhưng quá trình điều tra chị H trình bày: Ngày 31/5/2018 chị cho Trần Thị L mượn chiếc xe máy BKS: 88D1- 233.49, đến khoảng 12 giờ cùng ngày chị L thông báo cho chị biết là chiếc xe máy chị L bị một người bạn mượn xe rồi bỏ trốn. Chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của chị, đăng ký xe đứng tên chị. Chị đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên, sau khi nhận lại xe chị không có đề nghị gì (bút lục 61- 68).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Nh tại phiên tòa vắng mặt nhưng quá trình điều tra ông Nh trình bày: Ngày 31/5/2018 T đi xe máy đến nhà ông và đặt vấn đề bán chiếc xe máy BKS 88D1- 233.49 của vợ T cho ông với giá 6.000.000đ, T viết giấy bán xe cho ông, do T chưa đưa giấy tờ xe nên ông chỉ đưa cho T 4.000.000đ, khi nào T mang giấy tờ xe cho ông thì ông sẽ trả nốt 2.000.000đ, sau đó thì không thấy T quay lại. Nay ông yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho ông số tiền 4.000.000đ (bút lục 85- 88a).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo Đinh Công T giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Công T phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Đinh Công T từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2018; áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584; 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; xác nhận cơ quan điều tra đã trả cho chị Nguyễn Thu H 01 chiếc xe máy BKS 88D1- 233.49; buộc bị cáo Đinh Công T phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn NH số tiền 4.000.000đ.

Bị cáo Đinh Công T không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các

tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 31/5/2018, tại quán nước vỉa hè trên đường Tôn Đức Thắng, phường KQ, thành phố VY, tỉnh VP, lợi dụng việc được chị Trần Thị L tin tưởng giao xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 88D1 – 233.49 để đi vay tiền, Đinh Công T đã lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe máy trên đem bán cho ông Nguyễn Văn Nh lấy 4.000.000 đồng, sau đó tiêu xài cá nhân hết và không có khả năng trả lại xe cho chị L, trị giá thiệt hại tài sản là 12.000.000 đồng. Xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 88D1 – 233.49 đã thu giữ và trả lại cho chị Nguyễn Thu H (là chủ sở hữu hợp pháp), còn số tiền bán xe máy T đã tiêu xài hết.

Hành vi của bị cáo lợi dụng việc có được tài sản thông qua hợp đồng mượn tài sản rồi chiếm đoạt tài sản của người khác đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm.

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000đ đến dưới 50.000.000đ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác...và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản”...

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an, an toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 3 năm nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Bị cáo T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị cáo trình bày bố bị cáo là ông Đinh Văn H được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3 nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trước khi phạm tội bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, nhưng đã bị Ủy ban kiểm tra Huyện ủy TD ra quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 02/11/2018, ngoài ra bị cáo còn có một thời gian làm công an viên của xã HH, nhưng do bị cáo không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân, sớm sa ngã đi vào con đường phạm tội. Vì vậy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại

phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người L thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Đối với người có liên quan và hành vi có liên quan trong vụ án:

Đối với chị Nguyễn Thu H là người cho chị L mượn chiếc xe máy BKS: 88D1 – 233.49, quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản của chị H nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H chiếc xe máy trên, sau khi nhận lại chiếc xe máy chị H không có đề nghị gì.

Đối với ông Nguyễn Văn Nh là người mua chiếc xe máy của T, khi mua xe ông Nh tin tưởng chiếc xe máy là của vợ T nên ông đã mua chiếc xe máy với số tiền 6.000.000đ, do T chưa đưa giấy tờ xe nên ông Nh chỉ đưa cho T 4.000.000đ. Ông Nh không biết chiếc xe máy T bán cho ông là do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Nh là phù hợp và có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 88D1 – 233.49, quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thu H. Ngày 27 tháng 12 năm 2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H chiếc xe máy trên, xác nhận việc trả chiếc xe máy của Cơ quan điều tra cho chị H là hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Nh là người mua chiếc xe máy BKS: 88D1 – 233.49 do T chiếm đoạt của chị L với số tiền 4.000.000đ. Quá trình điều tra bị cáo chưa bồi thường cho ông Nh, tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho ông Nh số tiền trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đinh Công T 10 (mười) tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 22/11/2018).

Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584,

Điều 585, Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Đinh Công T phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Nh số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo T không bồi thường cho ông Nguyễn Văn Nh số tiền nêu trên thì bị cáo phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Nếu không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đinh Công T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự và luật sửa đổi một số điều của luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh VP;
- VKSND thành phố VY;
- Công an thành phố VY;
- Trại tạm giam - CA VP;
- Chi cục thi hành án VY;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đường

